

Bản án số: 19/2024/HSST

Ngày: 12-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Dũng

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Vân Trang  
Ông Nguyễn Việt Phương  
Ông Trần Quốc Toàn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Mạnh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXX - ST ngày 28 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: La Văn T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01-01-1990 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Hiện trú tại: Thôn L, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Bố đẻ: La Văn T1 - Sinh năm 1965 mẹ đẻ: Vương Thị L - sinh năm 1967; Có vợ là Trần Thị H - Sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Quyết định số: 08/QĐ ngày 16-4-2009 của Công an tỉnh Yên Bái, xử phạt hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, đã được xoá tiền sự; Bản án số: 01/2010/HS - ST ngày 29-01-2010 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bản án số: 12/2010/HS - PT ngày 06-7-2010 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái. Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Các bản án đều đã được xoá án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D - Luật sư, thuộc văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H1 - Sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y1, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông La Văn T1.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

2/ Anh La Tiến M

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị M1

Địa chỉ: Thôn B, xã Y1, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

2/ Anh La Văn H2, bà Đàm Thị L1

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Vĩnh Kiên, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29-8-2023, ông La Văn T1 (Là bố đẻ của bị cáo) chửi và đánh La Văn T vì cho rằng bị cáo đã xui em trai chửi bạn của bố là bà Nguyễn Thị H1. Bực tức vì bị đánh và cho rằng bà Nguyễn Thị H1 có quan hệ tình cảm với bố mình nên La Văn T đã nói “Con giết luôn - ý là bị cáo sẽ đi giết bà Nguyễn Thị H1” đồng thời lấy xe mô tô đi đến nhà bà Nguyễn Thị H1. Trên đường đi, La Văn T vào nhà anh La Tiến M lấy một con dao nhọn, loại dao bầu. Khi La Văn T lấy dao, bà Đàm Thị L1 (Là mẹ đẻ anh La Tiến M) có hỏi lấy dao làm gì thì La Văn T trả lời “Mang đi đánh nhau”. Bà Đàm Thị L1 đã can ngăn nhưng không được. La Văn T mang theo con dao đi đến nhà bà Nguyễn Thị H1. Khi đến nơi, thấy bà Nguyễn Thị H1 đang ngồi chơi cùng bà Trần Thị M1 ở sân, La Văn T cầm theo dao đi đến, vừa đi vừa nói “Vì chúng mày cặp bồ mà bố tao đánh tao...bà có muốn chết không?” đồng thời dùng dao chém vào lưng bà Nguyễn Thị H1 một nhát. Bị chém, bà Nguyễn Thị H1 chạy vào trong nhà, La Văn T chạy đuổi theo. Khi đến giữa nhà, do vướng bàn ghế nên bà Nguyễn Thị H1 quay lại, vừa đi lùi, vừa dùng tay khua về phía trước để ngăn cản La Văn T. Khi đến cách bà Nguyễn Thị H1 khoảng 01 mét, La Văn T cầm dao bên tay trái đâm xia một nhát vào vùng bụng bên trái của bà Nguyễn Thị H1. Bà Nguyễn Thị H1 bỏ chạy ra phía cửa ngách, La Văn T đuổi theo hô “Đứng lại” và dùng dao đâm với theo một nhát trúng vào cánh tay bà Nguyễn Thị H1. Bà Nguyễn Thị H1 bỏ chạy và trốn vào bếp nhà hàng xóm, La Văn T tiếp tục đuổi theo nhưng

không tìm thấy nên bỏ về. Đến ngày 30-8-2023, La Văn T ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 181/KLTTCT - TTPY ngày 29-9-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đã kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị H1 gồm:

- Sẹo vùng hạ sườn bên trái, kích thước 6,5cm X 0,2cm;
- Sẹo ½ trên vùng lưng trái, kích thước 5,5cm X 0,2cm
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 3,5cm X 0,1cm.

Các thương tích đều do vật sắc, nhọn tác động một lực vừa đủ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 05%.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSYB-P2 ngày 05-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo La Văn T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo La Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận đã sử dụng dao, loại dao bầu đâm, chém vào vùng bụng, lưng và tay bà Nguyễn Thị H1 nhiều nhát và chỉ dừng lại không tiếp tục hành vi phạm tội khi không đuổi theo kịp bà Nguyễn Thị H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà không tranh luận, không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định của điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Án lệ số: 47/2021 AL của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*”. Xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra. Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các nội dung khác theo đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm. Bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo La Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Chỉ vì tức giận do bị bố đánh, chửi, bị cáo đã có những lời nói thể hiện ý định giết chết bà Nguyễn Thị H1. Đồng thời thể hiện bằng hành động thông qua việc sử dụng hung khí là một con dao nhọn, loại dao bầu đâm, chém vào vùng bụng trái (*Là vùng trọng yếu trên cơ thể người*) và vào lưng, vào tay của bà Nguyễn Thị H1 nhiều nhát. Sau khi đâm, chém, thấy bà Nguyễn Thị H1 bỏ chạy, bị cáo tiếp tục rượt đuổi và chỉ chấm dứt hành vi khi không tìm thấy bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại nhiều vết thương, với tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 05% (*Năm phần trăm*) tại thời điểm giám định.

Việc bị cáo sử dụng dao nhọn, là loại hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp vào nạn nhân, trong đó có vùng bụng, là vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng cao dẫn đến tử vong của người bị hại thể hiện ý thức của bị cáo là nhằm tước đoạt sinh mạng của bị hại. Người bị hại không chết mà chỉ bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương 05% là ngoài mục đích của bị cáo. Nội dung này phù hợp với tình huống của Án lệ số: 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng chỉ vì tức giận do bị bố đánh, chửi mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại một cách quyết liệt. Thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn của bị cáo khi thực hiện tội phạm.

Bị cáo La Văn T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên hiểu rất rõ việc sử dụng dao nhọn để đâm vào vùng bụng của người khác sẽ dẫn đến vết thương đặc biệt nghiêm trọng, có khả năng cao sẽ dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo La Văn T phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị

cáo La Văn T được xác định là chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị kết án về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*”, nên là người có nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo là người không ăn năn, hối cải, không tiếp thu sự giáo dục trong quá trình cải tạo. Nên cần có một bản án nghiêm khắc, với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự giác đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi đã gây ra. Người bị hại Nguyễn Thị H1 có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và thừa nhận gia đình bị cáo đã trả toàn bộ viện phí điều trị vết thương của bị hại. Vì vậy trong lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do người bị hại chỉ bị thương tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng các quy định của khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để ấn định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4.] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc (*Dạng dao bầu*) có tổng chiều dài 29cm, phần chuôi gỗ dài 10,8cm; 01 chiếc áo ba lỗ màu nâu nhạt; 01 vỏ hộp niêm phong. Xác định đây là các vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng. Người sở hữu tài sản là anh La Tuấn Mạnh và bà Nguyễn Thị H1 đều không yêu cầu được nhận lại. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.] Về án phí, bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Án lệ số: 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25-11-2021.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “*Giết người*”.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo La Văn T 13 (*Mười ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-8-2023, là ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là: 01 con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc (*Dạng dao bầu*) có tổng chiều dài 29cm, phần chuôi gỗ dài 10,8cm; 01 chiếc áo ba lỗ màu nâu nhạt; 01 vỏ hộp niêm phong. (*Các vật chứng đang do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái quản lý, có đặc điểm được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-02-2024*).

3. Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu 200.000, đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh; VKSND cấp cao
- THA DS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, người bị hại;
- Trại tạm giam
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, TA, HS.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Dũng**

**Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.**

**Nguyễn Thị Vân**

**Vũ Dũng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Lê Vân Trang**

**Trần Quốc Toàn**

**Nguyễn Việt Phương**

